

Số: 15/2015/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 27 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Quy định quản lý thu phí, lệ phí

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quyết định danh mục và mức thu phí, lệ phí;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Các loại phí, lệ phí do các tổ chức, cá nhân quản lý thu:

a) Các loại phí:

- Phí chợ;
- Phí qua phà, qua đò;
- Phí sử dụng lề đường, bến bãi, mặt nước;
- Phí giữ xe đạp, xe máy, ô tô;
- Phí đo đạc, lập bản đồ địa chính;
- Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai;
- Phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa;
- Phí thư viện;
- Phí vệ sinh;
- Phí dự thi, dự tuyển;
- Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất;
- Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi;
- Phí đấu giá;
- Phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;
- Phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô;
- Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt;
- Phí thẩm định đáng giá tác động môi trường;

Dự toán cả năm về phí, lệ phí thu được

3. Các đơn vị được phép thu phí, lệ phí (ngoài cơ quan Thuế) phải mở tài khoản tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước trên địa bàn và nộp toàn bộ số phí, lệ phí thu hàng tháng vào tài khoản tạm gửi. Căn cứ vào tình hình thu phí, lệ phí, tỷ lệ được trích để lại, đơn vị chuyển số tiền phí, lệ phí thu được theo tỷ lệ vào NSNN và số được trích để lại vào tài khoản của đơn vị mình.

4. Tỷ lệ trích để lại các khoản phí, lệ phí của các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp có thu do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

Điều 4. Đăng ký kê khai và sử dụng chứng từ thu phí, lệ phí

1. Các tổ chức, cá nhân được phép thu phí, lệ phí phải đăng ký các thủ tục và kê khai với cơ quan Thuế theo đúng quy định và đăng ký nhận mẫu biểu, chứng từ thu do ngành Thuế phát hành. Khi thu phí, lệ phí phải cấp chứng từ thu cho người nộp tiền. Nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí không sử dụng chứng từ hoặc chứng từ không đúng quy định.

2. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh thu từ dịch vụ phí không thuộc NSNN phải đăng ký với cơ quan Thuế về hóa đơn, chứng từ thu, vé thu theo hướng dẫn của cơ quan Thuế.

3. Các đối tượng thu nộp phí, lệ phí nêu trên phải thực hiện theo hướng dẫn nghiệp vụ của cơ quan Thuế và cơ quan chức năng trực tiếp quản lý.

4. Tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí phải đăng ký kê khai thu phí, lệ phí hàng tháng với cơ quan Thuế và nộp tờ khai thu phí, lệ phí trong 5 ngày đầu của tháng tiếp theo và có trách nhiệm nộp số tiền phí, lệ phí thu được vào NSNN không quá ngày 15 của tháng sau.

5. Hàng năm, các tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí thực hiện quyết toán chứng từ thu, quyết toán lập bộ và số tiền thu với cơ quan Thuế trực tiếp quản lý; đồng thời đối với khoản phí thuộc ngân sách phải quyết toán việc sử dụng khoản được trích để lại với cơ quan Tài chính cùng cấp theo quy định.

Điều 5. Tổ chức đấu giá quyền khai thác thu phí

1. Các loại phí và số thu phí đưa ra đấu giá quyền khai thác thu phí (sau đây viết tắt là đấu giá)

a) Các loại phí thuộc đối tượng đưa ra đấu giá bao gồm:

- Phí chợ;
- Phí qua đò, qua phà;
- Phí giữ xe đạp, xe gắn máy, ô tô;
- Phí bến bãi đậu xe;
- Phí sử dụng mặt nước đậu ghe tàu;
- Phí vệ sinh (khoản thu thuộc ngân sách).

b) Số thu đạt từ 40 triệu đồng/năm trở lên của một điểm thu phí thì phải tổ chức đấu giá. Trong trường hợp đặc biệt như phải sử dụng đường đi của hộ có đất ngay vị trí bến bãi, bến đò thuộc quyền sử dụng của cá nhân, hộ gia đình, có sẵn phương tiện phục vụ tốt nhân dân, nhiều năm liền hoàn thành tốt nghĩa vụ tài chính với Nhà nước thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện chỉ định đối tượng được khai thác thu phí.

- Khi đưa các loại phí ra đấu giá cần xác định rõ phạm vi, ranh giới cụ thể để việc thu phí không trùng lặp giữa phạm vi áp dụng đấu giá với phạm vi ủy nhiệm thu các xã, phường, thị trấn.

- Đối với địa bàn mà các loại phí đưa ra đấu giá chưa đạt mức thu 40 triệu đồng/năm nhưng có nhiều tổ chức, cá nhân tham gia đăng ký thu phí thì khuyến khích các địa phương tổ chức cho đối tượng tham gia thu phí tiến hành đấu giá để đảm bảo quản lý thu nộp cho NSNN.

2. Xác định mức giá khởi điểm

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn khảo sát về mức giá, tính chất ổn định, thường xuyên của từng loại phí ở địa phương có trong danh mục quy định nêu trên, căn cứ số tiền phí thu được của năm trước và khả năng phát triển về số thu của năm tiếp theo để quyết định mức giá khởi điểm đưa ra đấu giá.

3. Nội dung đấu giá

Mức giá khởi điểm do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn công bố trên cơ sở văn bản do Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định theo các điều kiện sau:

- a) Đảm bảo sát với tổng thu phí của các năm qua;
- b) Được hình thành trên nguyên tắc mức giá thu phí;
- c) Nêu rõ phạm vi và đối tượng thu phí.

4. Thời gian khai thác thu phí là 01 năm, lấy thời điểm kết thúc là năm dương lịch.

5. Phải thông báo công khai, rộng rãi khu vực thu phí, thời gian, địa điểm đấu giá. Người tham gia đấu giá phải cam kết đủ năng lực thực hiện hợp đồng, trước khi dự đấu giá phải nộp tiền tham dự đấu giá tương đương 10% trên tổng số tiền của giá khởi điểm mới được tham gia đấu giá; sau khi kết thúc buổi đấu giá, người không trúng đấu giá sẽ được hoàn lại số tiền tham dự đấu giá, người trúng đấu giá phải nộp khoản tiền đặt cọc từ 15% đến 25% trên tổng giá trị trúng đấu giá vào tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước quận, huyện theo hướng dẫn của Chi cục Thuế quận, huyện (trên cơ sở biên bản tổ chức đấu giá). Trước 5 ngày bàn giao điểm thu phí cho người trúng đấu giá, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phải hoàn thành hợp đồng với người trúng đấu giá và hoàn trả khoản tiền 10% tiền tham gia đấu giá cho người trúng đấu giá. Riêng số tiền đặt cọc được hoàn trả lại khi kết thúc hợp đồng và thực hiện thanh lý hợp đồng theo quy định. Trường hợp người trúng đấu giá đơn phương chấm dứt hợp đồng thì số tiền đặt cọc được nộp vào NSNN Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức đấu giá lại theo Quy định này.

Tùy vào loại phí và mức phí đấu giá, giao Ủy ban nhân dân quận, huyện xem xét quyết định mức đặt cọc cụ thể trong khoảng từ 15% đến 25% giá trị trúng đấu giá.

Các trường hợp tham gia đấu giá thu phí qua đò, qua phà phải đảm bảo người tham gia có phương tiện và thực hiện theo quy định đối với hoạt động đường thủy.

6. Thành phần tham dự đấu giá

- a) Đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chủ trì;
- b) Đại diện Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- c) Đại diện Chi cục Thuế;
- d) Tài chính xã, phường, thị trấn;
- đ) Đội trưởng Đội Thuế hoặc liên đội;
- e) Đại diện khu vực, ấp hoặc các đoàn thể;
- g) Người tham gia đăng ký đấu giá.

7. Người trúng đấu giá

a) Người trúng đấu giá là người có số tiền đấu giá cao nhất và được thực hiện hợp đồng theo phương thức: Người trúng đấu giá được hưởng 100% phần thu vượt, nếu lỗ thì phải bù đắp phí theo hợp đồng giao nhận. Khi làm hợp đồng với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phải ghi rõ những nội dung sau:

- Số tiền trúng đấu giá phải nộp vào NSNN hàng tháng;
- Quyền lợi và nghĩa vụ của người trúng đấu giá; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện đúng các quy định của hợp đồng. Khi có thiên tai hoặc một số trường hợp đột xuất khác sẽ được điều chỉnh bằng phụ lục hợp đồng và có ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân quận, huyện;

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm thông báo công khai mức giá thu phí tại điểm thu để mọi người biết.

b) Trường hợp đã hết thời hạn đăng ký tham gia đấu giá mà chỉ có một tổ chức hoặc cá nhân đăng ký đấu giá với mức đăng ký ít nhất bằng giá khởi điểm; tùy theo tình hình thực tế của địa phương, giao Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định cụ thể mức tăng thêm so với giá khởi điểm để công nhận trúng đấu giá đối với tổ chức, cá nhân đã nộp đơn đăng ký đấu giá.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao các sở, ban, ngành thành phố có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện Quyết định này. Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt quy định quản lý thu phí, lệ phí sẽ được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

2. Nghiêm cấm các cơ quan, cán bộ lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tiền phí, lệ phí; khi phát hiện, phải bồi thường toàn bộ số tiền sử dụng trái phép vào ngân sách và tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Giao Sở Tài chính hướng dẫn quyết toán việc sử dụng số tiền phí, lệ phí được trích để lại của các tổ chức thu phí, lệ phí và quyết toán tài chính đối với cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định chế độ tài chính hiện hành.

4. Giao Cục Thuế thành phố có trách nhiệm in ấn, cấp phát chứng từ thu phí, lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính và hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí thực hiện; phối hợp với Sở Tài chính tổ chức triển khai, hướng dẫn việc thực hiện quản lý, thu nộp, sử dụng phí, lệ phí, thanh quyết toán chứng từ cho các đối tượng (kể cả đối tượng trúng đấu giá) theo quy định pháp luật về phí, lệ phí.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 4 năm 2015, đăng báo Cần Thơ chậm nhất là ngày 04 tháng 4 năm 2015; thay thế Quyết định số 25/2007/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định quản lý thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 8. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Lê Hùng Dũng**